

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày: 24 - 01 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Bích Thủy, bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18/01/2022 và 24/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2021/TLST-HS, ngày 06/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS, ngày 04/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T; sinh ngày: 02/11/1981; tại thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn Th; con bà: Bùi Thị T; bị cáo có 01 con sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/7/2021 bị Công an huyện Thạch Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản ; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2021 đến ngày 30/9/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh; bị cáo có mặt tại phiên tòa. Nhân thân: Ngày 12/01/2004 bị tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Trần Văn N; sinh ngày: 22/6/1986; tại thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Khu phố S, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Bá P; con bà: Lê Thị X; bị cáo có 02 con, con lớn nhất 11 tuổi, con bé nhất 09 tuổi; tiền án: Ngày 29/10/2019 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2021 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa; Nhân thân: Ngày 10/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện N Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 06/12/2016 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng.

Những người tham gia tố tụng:

* Bị hại:

- Anh Lê Văn S; sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu S, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Văn Th; sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn C; sinh năm 1980; nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 8 đến ngày 06/9/2021 Trần Văn T đã cùng với Đinh Xuân T, Trần Văn N thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ một ngày cuối tháng 8/2021, Trần Văn T đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 36E1- 389.84 đến khu vực ngã tư Phố Cát thuộc khu phố Phố Cát, thị trấn Vân Du, Thạch Thành thì gặp Đinh Xuân T (sinh năm 1992 trú tại thôn Eo Bàn, xã Thành Long, Thạch Thành). T nói với T Thìn thấy có một khối sắt ở gần đó và rủ T đến lấy trộm khối sắt bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở T ngồi phía sau đi đến cổng nhà anh Lê Văn S (sinh năm 1990 trú tại khu phố S, thị trấn V, Thạch Thành) thấy khối sắt để ở trước cửa nhà anh S. T xuống xe bê khối sắt nói trên để lên yên xe mô tô rồi điều khiển xe T ngồi phía sau giữ khối sắt, cả hai mang khối sắt trộm cắp được bán cho anh Phạm Văn C (sinh năm 1980 trú tại khu phố C, thị trấn V, Thạch Thành) lấy số tiền 550.000 đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền bán khối sắt, T và T sử dụng để tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 08/9/2021, Trần Văn T đến cơ quan Công an để đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc xe mô tô BKS 36E1 - 38984.

Tại bản kết luận định giá số 37/KL-HĐ ĐGTS ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thạch Thành kết luận 01 (một) khối kim loại sắt trọng lượng 55 kg tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 522.500 đ (năm trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 19 giờ ngày 06/9/2021, Trần Văn T đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 36E1- 389.84 chở Trần Văn N (sinh năm 1986 trú tại khu phố Xóm Sắn, thị trấn Vân Du, Thạch Thành) đi từ thị trấn Kim Tân về thị trấn Vân Du trên Quốc lộ 45. Khi đi đến khu vực nhà ở của anh Nguyễn Văn Th (sinh năm 1982 trú tại khu phố 7, thị trấn Vân Du, Thạch Thành); cả hai thấy một chiếc xe ô tô tự chế có hai bánh của anh Thanh để sát nhà ở không có người trông coi nên T và N rủ nhau trộm cắp chiếc xe ô tô này mang về sử dụng. T đi xe mô tô chậm lại để N xuống xe trộm cắp chiếc xe ô tô nói trên mang ra đường, N ngồi lên sau xe mô tô để kéo chiếc xe ô tô, T điều khiển xe mô tô. Cả hai mang chiếc xe ô tô trộm cắp được đến khu đất trống gần cầu Cổ Ngựa thuộc khu phố Phố Cát, thị trấn Vân Du, Thạch Thành để cất giấu. Sáng ngày 07/9/2021, T và N lại mang chiếc xe ô tô đến khu đất trống gần đền Phố Cát để cất giấu. Đến ngày 09/9/2021, N đến Công an huyện Thạch Thành để đầu thú và giao nộp chiếc xe ô tô phục vụ công tác điều tra; T đã bị Công an huyện Thạch Thành bắt giữ về hành vi trộm cắp tài sản trước đó.

Tại bản kết luận định giá số: 39/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thạch Thành kết luận: 01 chiếc xe ô tô tự chế tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 1.100.000 đ (một triệu một trăm nghìn đồng).

Đối với Đinh Xuân T, đã có hành vi cùng với Trần Văn T trộm cắp 01 (một) khối sắt trị giá 522.500 đ của anh Lê Văn Sơn. Tuy nhiên, giá trị tài sản trộm cắp không đủ định lượng cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 – Bộ luật hình sự. Thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Thỉn chưa có tiền án, tiền sự về hành vi xâm phạm sở hữu. Công an huyện Thạch Thành đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T về hành vi trộm cắp tài sản.

Anh Phạm Văn C đã có hành vi mua khối kim loại sắt mà Đinh Xuân T và Trần Văn T trộm cắp của anh Lê Văn S. Tuy nhiên, khi mua khối kim loại sắt nói trên, anh C không biết những tài sản này là do T và T phạm tội mà có. Khi bán khối sắt nói trên, T nói với anh C là T có khối sắt vụn muốn bán nên anh C thu mua khối sắt này với giá sắt vụn và không hỏi về nguồn gốc của khối sắt. Do đó, hành vi của anh C không phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Kết quả điều tra, xác minh bị can Trần Văn T và Trần Văn N hiện tại không có tài sản riêng và không xác định được thu nhập.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 36E1- 389.84, màu sơn đen – xám.

- 01 chiếc xe ô tô tự chế thùng bằng gỗ dài 150cm, rộng 90cm, cao 40 cm

Sau khi tiến hành định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản chiếc xe ô tô cho chủ sở hữu. Đối với chiếc xe ô tô và toàn bộ giấy tờ mang tên Bùi Thị C (sinh năm 1991, trú tại thôn Thành Tân, xã Thành Yên – người chung sống như vợ chồng với T), khi T sử dụng chiếc xe có nói với chị C là đi chơi, chị C không biết T sử dụng xe vào mục đích đi trộm cắp tài sản. Do đó cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị C. Đối với khối sắt mà T và Thìn trộm cắp của anh Sơn, do người thu mua phế liệu là anh C đã bán cho một người không xác định tên tuổi tại công ty thép Sengly có địa chỉ tại khu công nghiệp Cầu Ngàn, tỉnh Thái Bình nên không truy tìm được tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại là anh Th đã nhận lại tài sản, cả anh Th, anh S và anh C đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKSTT ngày 03/12/2021, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo Trần Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn N phạm tội ‘Trộm cắp tài sản’.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 07 tháng đến 10 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 22/10/2021.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại các bị cáo không có tài sản nên đại diện VKSND đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân mô tả và truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận cuối tháng 08/2021, Trần Văn T và Đinh Xuân T đã có hành vi lén lút trộm cắp khối sắt nặng 55kg trị giá 522.500 đồng (Năm trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng) của anh Lê Văn S. Ngày 06/9/2021 Trần Văn T cùng với Trần Văn N lén lút chiếm đoạt chiếc xe ô tô tự chế của anh Nguyễn Văn Th trị giá 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng). Tuy tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng Trần Văn T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo Trần Văn N đã bị kết án về tội cướp giật tài sản. Do đó có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Văn T đã có hành vi vi phạm vào điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Trần Văn N đã có hành vi vi phạm vào điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Trần Văn T và Trần Văn N thực hiện. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn N phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Trần Văn T phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Trần Văn T có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và sau khi phạm tội bị cáo đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Trần Văn N có tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “tự nguyện khắc phục hậu quả”, sau khi phạm tội đã ra đầu thú được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội.

[5]. Bị cáo Trần Văn T đã từng bị tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp xét xử về tội trộm cắp tài sản và bị công an huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Trần Văn N bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội kết án về tội cướp giật tài sản. Tuy nhiên các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản. Do đó hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Văn Th đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì, anh Lê Văn S và anh Phạm Văn C đến nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Sau khi tiến hành định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản chiếc xe ô tô cho chủ sở hữu. Đối với chiếc xe mô tô và toàn bộ giấy tờ mang tên Bùi Thị C (sinh năm 1991, trú tại thôn Thành Tân, xã Thành Yên – người chung sống như vợ chồng với T), khi T sử dụng chiếc xe có nói với chị C là đi chơi, chị C không biết T sử dụng xe vào mục đích đi trộm cắp tài sản. Do đó cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị C là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với Đinh Xuân T, đã có hành vi cùng với Trần Văn T trộm cắp 01 (một) khối sắt trị giá 522.500 đ của anh Lê Văn Sơn. Tuy nhiên, giá trị tài sản trộm cắp không đủ định lượng cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 – Bộ luật hình sự. Thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi xâm phạm sở hữu. Công an huyện Thạch Thành đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T về hành vi trộm cắp tài sản là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh các bị cáo đều không có tài sản, thu nhập không đáng kể nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn

T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2021 đến ngày 30/9/2021 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173 điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn N 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày tạm giam ngày 22/10/2021.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Thủy Nguyễn Thị Thanh Thủy

Bùi Văn Hải

